

Soạn Tiếng Anh 6 Unit 6: Worksheet trang 143 (Cánh diều)

1. Write the words in the correct columns to make phrases and routines

(Viết các từ vào cột đúng để tạo thành các cụm từ và các chu trình)

1 Write the words in the correct columns to make phrases about routines.

up home bed homework school

GO (TO)	GET	DO

Hướng dẫn làm bài

Go (to)	Get	Do
bed	up	homework
school		
home		

2. Unscramble the letters to make adverbs of frequency.

(Sắp xếp các chữ cái để tạo thành các trạng từ chỉ tần suất)

2 Unscramble the letters to make adverbs of frequency.

a. lusyaul _____

b. tiesomsem _____

c. vnere _____

d. yaswla _____

e. netfo _____


Hướng dẫn làm bài

- a. Usually
- b. Sometimes
- c. Never

d. Always

3. Correct one mistake on each line.

(Sửa lỗi sai ở mỗi câu)

-  Correct one mistake on each line.
- a. I always gets up at 8 a.m.
 - b. Scott sometimes goes to home late.
 - c. Pam usual does her homework before dinner.
 - d. We often goes to school together.
 - e. My brother never do homework on weekends.
 - f. I usually goes to bed after 9 p.m.

Hướng dẫn làm bài

a. gets => get

b. to => bỏ "to"

c. usual => usually

d. goes => go

e. do => does

f. goes => go

Hướng dẫn dịch

a. Tôi luôn luôn thức dậy lúc 8 giờ.

b. Scott thỉnh thoảng đi học muộn.

c. Pan thường làm bài tập trước bữa tối.

e. Anh trai tôi không bao giờ làm bài tập về nhà vào cuối tuần.

f. Tôi thường đi ngủ sau 9 giờ.

4. Ask a friend about his/her daily routine. Write about your findings.

Example: Trang always gets up at 8 a.m. She usually has breakfast with her parents

Hướng dẫn làm bài

=> **Answer:** *Thien always goes home at 5 p.m. He often plays soccer before going home*

Hướng dẫn làm bài**Ví dụ:**

Trang luôn luôn thức dậy lúc 8 giờ. Cô ấy thường ăn sáng với bố mẹ của mình.

Bài làm

Thiên luôn luôn về nhà lúc 5 giờ. Anh ấy thường chơi bóng đá trước khi về nhà.